

BÀI TẬP 4. THIẾT KẾ HỆ THỐNG (Phần 2)

3. Thiết kế dữ liệu

3.1. Thêm bảng dữ liệu bảo mật (2 điểm): dựa vào thiết kế kiểm soát.

Thiết kế bảng dữ liệu phục vụ bảo mật. Thông thường 1 hệ thống có 2 bảng
NGUOIDUNG(idnhanvien, tennv, sodt, tendn, matkhou, quyen, chucvu)
NHOMNGUOIDUNG(idnhom, tennhom, quyen)

3.2. Thêm trường dữ liệu kiểm soát (2 điểm): cho các bảng dữ liệu nghiệp vụ

Đối với bảng dữ liệu liên quan nghiệp vụ thêm idnhanvien

3.3. Nghiên cứu tình huống gom bảng và thêm trường tính toán (2 điểm) :

Tùy từng bài toán cụ thể, để chương trình xử lý nhanh có thể thêm bảng tình huống hoặc gom bảng hoặc đưa thêm trường tính toán theo nhu cầu bài toán.

3.4. Vẽ mô hình dữ liệu (2 điểm):

Mô hình dữ liệu bao gồm bảng dữ liệu nghiệp vụ (trong mô hình quan hệ) sau khi đã gom bảng + bảng dữ liệu bảo mật + trường dữ liệu kiểm soát + trường dữ liệu tính toán.

3.5. Đặc tả bảng dữ liệu (2 điểm): chú ý

- Thứ tự tạo bảng dữ liệu
- Bảng chính không có đầu nhiều sẽ không chứa khóa ngoài
- Bảng chính có chứa đầu nhiều sẽ có chứa khóa ngoài
- Bảng phụ thuộc chứa khóa ngoài vừa là khóa chính.

1.Số hiệu:	10	2. Tên bảng:	NSD	3. Bí danh:	NSD
4. Mô tả: Lưu trữ thông tin người sử dụng.					
5. Mô tả chi tiết các cột					
Số	Tên cột	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khuôn dạng	N
#1	ID	Số hiệu người sử dụng	N(6)	Số nguyên	✓
2	ID_NHOM	Số hiệu nhóm	N(6)	Số nguyên	✓
3	TEN	Tên người sử dụng	C(100)	Chữ cái	
4	TENLOGIN	Tên đăng nhập	C(10)	Chữ cái + chữ số	✓
5	MATKHAU	Mật khẩu	C(10)	Trừ ký tự đặc biệt	✓
6	NGAY_CN	Ngày cập nhật	D(8)	MM/DD/YYYY	✓
7	XOA	Kiểm tra trạng thái xoá	N(1)	0 hoặc 1	✓
8	NGAY_BDSD	Ngày bắt đầu sử dụng	D(8)	MM/DD/YYYY	
9	NGAY_KTSD	Ngày kết thúc sử dụng	D(8)	MM/DD/YYYY	
6. Khóa ngoài					
Số	Tên	Cột khoá ngoài	Quan hệ với bảng		
1	ID_NHOM	ID_NHOM	NHOM_NSD		